

# VÀI NÉT VỀ PHẬT GIÁO VÀ ĐẠO GIÁO Ở ĐÀI LOAN

NGUYỄN MINH NGỌC\*

**M**ay mắn được sống tại Đài Loan trong vòng một năm, chúng tôi có dịp được tiếp xúc và hiểu thêm về tôn giáo của hòn đảo này. Tôn giáo nơi này thực sự để lại ấn tượng sâu sắc trong tôi. Về phong thủy học, Đài Loan được coi là hòn ngọc mà các đại càn long Trung Quốc đều hướng tới. Địa lý toàn thư có viết: “Trung Quốc có 3 đại càn long là Trường Giang, Hoàng hà và Áp lục giang. Toàn bộ địa thế Trung Quốc theo sát ba dòng sông này. Đại Long có thể luận “đại quan lan”, tiểu long có thể luận “tiểu quan lan”. Đại quan lan rộng tới mấy ngàn dặm. Quan lan càng lớn thì càng xa, như quan lan của Dục Châu nằm mãi tận vùng Kiệt Thạch. Quan lan của Trường An ở tận Kinh Sơn, quan lan của Lạc ấp ở Thái Hoa Sơn”. Các con sông lớn của Trung Quốc đều bắt nguồn từ dãy Himalaya và chảy ra biển đông vùng trung tâm là Đài Loan. Theo quan niệm như vậy, Đài Loan được coi là Minh đường của Trung Quốc.

Với vị trí địa linh trời phú, tôn giáo tại mảnh đất này cũng rất phát triển với nhiều loại hình tôn giáo khác nhau. Bài viết này chỉ xin đề cập tới hai loại hình tôn giáo khá phổ biến là Phật giáo và Đạo giáo. Đây là hai loại hình tôn giáo có mối quan hệ chặt chẽ khó tách rời trong xã hội Đài Loan cũng như Việt Nam.

## 1. Phật giáo

Có thể nói, Phật giáo tại Đài Loan rất phát triển và có ảnh hưởng sâu rộng tới nhiều nước trên thế giới. Tại Đài Loan hiện nay có rất nhiều trung tâm đào tạo Phật giáo lớn quy tụ tăng ni sư từ nhiều

nước, nhiều hệ phái khác nhau trên thế giới. Hệ thống chùa Phật giáo ở Đài Loan được chia thành 2 dạng.

- *Thứ nhất*: chùa thờ Phật thuần túy. Điển hình như Phật Quang Sơn. Phật Quang Sơn là một trong những ngôi chùa lớn nhất của Đài Loan. Chùa tọa lạc trên một ngọn núi tại Cao Hùng, một thành phố cực nam của Đài Loan. Chúng tôi đến chùa đúng vào ngày mùng một tết âm lịch. Chính điện nằm sâu trong núi. Hành lang vào chùa thật dài và rộng đi hết hành lang, chúng tôi bước vào một sân thật rộng. Hai bên sân là hai vườn tượng với hàng trăm, hàng ngàn pho tượng. Những tượng này thật khó mà xác định được chính xác là tượng La Hán hay tượng các vị tu hành đặc đạo. Các tượng đều được tạc ở tư thế ngồi hai chân buông xuống đất nhưng mỗi tượng ngồi theo một kiểu khác nhau. Hàng trăm tượng vậy mà mỗi tượng một nét mặt già có, trẻ có, mỗi tượng một kiểu dáng, mỗi tượng một kiểu trang phục. Dẫu tượng thể hiện một người già hay trẻ, tính cách trầm tĩnh hay vui nhộn, nghiêm nghị hay tươi vui thì nét mặt của các tượng đều lộ vẻ hoan hỉ. Do vậy, chúng tôi nhận định đây là tượng của các vị tu hành đặc đạo. Trang phục của tượng cũng rất phong phú. Đa phần là trang phục áo chùng dài, tay rộng, khép kín. Hoạ tiết trang trí hay các nếp gấp của áo thì mỗi tượng một khác. Đặc biệt có ông tượng mặc áo phanh ra hở ngực theo kiểu Di Lạc. Có tượng đầu cao trọc, có tượng đầu có tóc. Tóc không theo kiểu Bụt ốc như thường thấy ở tượng Phật, có một vài ông tượng lại trông như đội mũ. Các tư thế tay của

\* Thạc sĩ, Viện Nghiên cứu Tôn giáo

các tượng cũng rất đa dạng mỗi tượng một kiểu không tượng nào giống tượng nào. Tượng thì tay bắt quyết theo kiểu tay phải giơ trước ngực, lòng bàn tay ngửa ra ngoài, ngón cái cong gập vào ngón trỏ, tay trái hơi gập xuống phía dưới, lòng bàn tay ngửa lên, các ngón tay sát nhau. Tượng khác lại bắt quyết trong tư thế tay phải úp xuống đùi bên phải, tay trái gập ngang trước ngực, lòng bàn tay ngửa lên, ngón cái gập vào đốt cuối cùng của ngón áp út. Có tượng thì tay phải cũng úp xuống đùi, tay trái cũng gập ngang ngực nhưng lòng bàn tay úp xuống. Tượng khác tay lại giơ lên trời hoặc cả hai tay đập úp trước ngực. Cũng lác đác có một vài tượng ở tư thế đứng. Chắc là do ấn quyết này đòi hỏi phải ở tư thế đứng. Tượng này, hai tay buông thông xuống dưới, hai lòng bàn tay ngửa ra phía ngoài, ngón tay cái gập vào đốt cuối cùng của ngón trỏ, hai ngón trỏ và ngón út duỗi thẳng, hai ngón giữa và áp út gập vào lòng bàn tay. Nhìn chung kiểu dáng bắt quyết của các tượng rất phong phú và đa dạng. Các kiểu loại quyết này chúng tôi hiện chưa có dịp được tham khảo trong bất cứ tài liệu nào. Đây không có kiểu quyết nào thuộc các kiểu loại mà Bộ mật tông đề cập đến. Đặc biệt có hai tượng ngồi cạnh nhau, một tượng, tay trái gập vuông góc các ngón tay nắm vào bên trong, tay phải cũng gập lên nhưng thấp hơn. Tượng bên cạnh ngồi sát, tay phải đặt vào một huyệt của tay phải tượng này còn tay trái đặt vào một huyệt trên vai trái. Đây hoặc là một tư thế truyền công hoặc là một tư thế truyền lực chữa bệnh. Đây là một hình thức truyền công lực rất phổ biến trong khí công. Nhưng nhìn khuôn mặt của hai ông tượng đều cười hoan hỉ, ông nhận lực không có vẻ ốm đau bệnh tật, chúng tôi chợt nghĩ họ đang truyền công lực cho nhau, giúp nhau tiến

hơn trên con đường thiền học. Người cho, người nhận đều sung sướng. Cũng có tượng gậy ấn tượng rất mạnh mẽ. Ông tượng này ngồi giữa vườn cho hai tay lên móc hai con mắt của mình. Không rõ động tác này của ông có ý nghĩa gì không hay ông đang đùa đùa con trẻ?

Đi tiếp vào phía trong, là đường đi lên núi. Đỉnh núi đặt một pho tượng Phật tổ Như Lai to. Vòng theo sườn núi, suốt dọc đường là các pho tượng kiểu dáng và tư thế giống hệt tượng Phật tổ chỉ kích cỡ là nhỏ hơn nhiều. Núi thì cao, chúng tôi theo từng bậc đá, lên tới nơi cũng thấy mệt nhoài. Thế vậy mà các pho tượng cứ đặt sát nhau vòng quanh sườn núi biết bao nhiêu mà kể. Bức tượng Phật tổ to lớn được đặt trên một cái đài cao. Tượng này đi từ phía xa hàng vài km là đã nhìn thấy. Đài tượng gồm ba tầng, mỗi tầng lại được trang trí xung quanh là những bức tượng Phật khác nhau. Mỗi tầng đài lại được chia làm hai hàng. Hàng thứ nhất của tầng thứ nhất là các tượng Phật ở tư thế ngồi trên toà sen. Tượng ngồi theo kiểu kiệt già, hai tay bắt quyết trước ngực. Các tượng đều giống nhau. Hai bên tượng có hai tượng nhỏ ở tư thế đứng châu. Hàng thứ hai của tầng này là hàng loạt các tiên nữ ở tư thế đứng trên toà sen, đầu đội mũ, tay người thì dâng các loại lễ vật khác nhau, người thì cầm đàn gẩy. Mũ và trang phục của các tiên nữ giống hệt nhau. Chính giữa của đài này là tượng Phật khát thực. Tượng đứng trên toà sen, được tạc một hình Phật với tóc bụt ốc, tay trái cầm bình bát đặt trước ngực, tay phải buông thông xuống phía dưới, lòng bàn tay ngửa ra ngoài. Phía sau mỗi tượng là vầng hào quang. Cũng như vậy, hàng thứ nhất của tầng thứ hai cũng giống như hàng thứ nhất của tầng thứ nhất. Hàng thứ hai của tầng thứ hai là các tượng Phật trong tư thế ngồi trên toà

sen, chân bắt theo kiểu kiết già, tay bắt quyết. Mỗi tượng bắt một kiểu ấn quyết khác nhau. Phía sau mỗi tượng là vầng hào quang. Khác với hai tầng dưới, hàng thứ nhất của tầng thứ ba là các tượng trong tư thế đứng trên toà sen, tay bắt quyết theo kiểu tay phải giơ trước ngực, lòng bàn tay ngửa ra ngoài, tay trái buông thõng xuống, lòng bàn tay cũng ngửa ra ngoài. Hàng thứ hai của tầng thứ ba cũng là hàng loạt các tượng đứng trên toà sen, với kích cỡ lớn hơn các tượng của hàng thứ nhất. Các tượng này tư thế giống như các tượng dọc lối vào, giống tượng Phật tổ. Tượng Phật tổ được đặt trên đài. Không nhìn thấy đài sen Phật tổ đứng vì các tượng của hàng thứ hai tầng thứ ba của đài tượng che khuất. Tượng Phật tổ trong tư thế đứng, hai tay bắt quyết theo kiểu tay phải giơ lên ngang ngực, lòng bàn tay ngửa ra ngoài, tay trái thõng xuống, lòng bàn tay ngửa ra ngoài. Tượng tóc bụt ốc, khuôn mặt vuông tròn, sắc mặt tươi tỉnh lộ vẻ hoan hỷ, hai tai dài, dáy tai dầy, chảy xệ xuống đến vai. Tượng mặc áo chùng giữa ngực có chữ vạn, các nếp áo xếp thành 14 nếp theo hàng ngang từ trên xuống dưới, tay áo rộng.

Xuống khỏi núi thì trời đã tối, chúng tôi vội vàng tìm đường vào chính điện mà không dám la cà thêm vào các gian thờ khác xung quanh như gian thờ Địa Tạng, nhà tổ phía sau... Chính điện nằm sâu phía trong. Chính điện là một gian nhà rộng. Không gian rộng lớn của chính điện cho khách thập phương cảm giác mình thật nhỏ bé.

Phật điện được bài trí đơn giản chỉ có 3 pho tượng Tam thế to tạo cho chính điện vẻ oai nghiêm cần thiết.

Mô hình chùa Phật thuần túy như trên được định nghĩa là những chùa chỉ thờ Phật. Ngoài Phật ra không thờ thêm vị

thần nào khác. Từ cấu trúc của chùa sẽ quyết định cách thức hành lễ của tín đồ khi đến chùa. Người Đài Loan đi lễ không ồn ào như người Việt. Ngày tết, người đi lễ đông như vậy mà ai nấy đều lặng lẽ, người quỳ kẻ đứng trật tự cầu bái Phật, cả gian phòng gần như không có tiếng nói cười. Sự thành kính của người đi lễ làm tăng thêm vẻ uy nghi của Phật. Tôi cũng chỉ dám lặng lẽ đứng một góc âm thầm quan sát. Đồ lễ Phật chùa này thật đơn giản. Hầu hết là hoa quả. Thi thoảng có người mang tiền vàng đến lễ. Thực ra, chùa không cho cúng vàng mã. Chắc người này không biết tục lệ nơi này. Cả chùa không tìm đâu được nơi bán vàng mã hay chỗ hoá vàng. Người đi lễ quỳ xuống trước các bực đặt sẵn trước mỗi bàn thờ cầu xin Phật ban phước đầu năm cho mình. Cúng bái xong, họ đến một chiếc bàn ngay cửa ra vào, tự mình lấy ấn của chùa, ấn vào tờ giấy giới thiệu chùa mà ai nấy đều được phát ngay từ cửa vào. Họ lấy ấn này để mang về nhà như mang theo sự may mắn, phúc lành của Phật về. Chính giữa cửa ra vào là một hòm công đức. Người đi lễ tự bỏ công đức vào hòm, tự tay mình viết tên và số tiền vào sổ công đức. Không có giấy công đức như tại các cơ sở tôn giáo ở Việt Nam. Tôi nhìn vào sổ công đức thấy số tiền mỗi người công đức chủ yếu là 100, 200 kuaì, lác đác có người công đức 500, 1000 kuaì. Mỗi người công đức xong được một ni sư phát cho một bùa chú Um ma ni bat minh hong để cắm trong người cho may mắn.

- *Thứ hai:* chùa mang tính chất nhị giáo hay tam giáo đồng nguyên. Loại hình chùa này phổ biến là nhị giáo đồng nguyên tức Phật giáo và Đạo giáo trong cùng một cơ sở thờ tự. Về cấu trúc, các chùa này thường được thiết kế 2 hoặc 3 tầng như Cam Lô tự. Cũng có khi chỉ có

một tầng và các gian thờ khác quay xung quanh như Long Sơn tự. Vị Phật thờ tại tầng 1, hay gian chính điện trong loại hình chùa này thường là Quan Thế Âm Bồ tát. Các vị thần đạo giáo sẽ được thờ tại các tầng trên hoặc tại các gian thờ xung quanh Phật điện. Các vị thần phổ biến được phối thờ gồm có: Quan Công, Mã tổ, Chủ sinh nương nương, ... Những chùa này cho phép tín đồ được mang vàng mã vào chùa. Do vậy tại những chùa này dài hoá vàng thường được xây bên ngoài chùa rất to và đẹp. Đối với người Đài Loan, chùa loại này thường được gọi là miếu tức là mang tính chất cơ sở thờ tự của đạo giáo, ví dụ như Cam lộ tự thường được người dân biết đến dưới tên gọi Miếu thờ Quan Âm. Những chùa kiểu này thường có vẻ ôn ào hơn chùa thờ Phật thuần túy. Tỷ lệ các doanh thương hoặc những người làm ăn buôn bán nhỏ tới đây cầu cúng cũng nhiều hơn. Những chùa kiểu này còn được coi là những chùa mang tính chất dân gian. Trong các chùa này, bất cứ ban thờ nào cũng có thể rút thẻ. Người Đài Loan hiện nay cũng đã đơn giản hóa thủ tục rút thẻ. Thẻ rút được đặt trong ống tre, khách thập phương tùy tay rút một que sau đó xin âm dương, nếu được một âm một dương là đúng thẻ của mình còn nếu được hai âm hoặc hai dương thì phải làm lại. Qua quan sát, hầu hết người đi lễ đều rút thẻ.

- Sự phân loại các trung tâm Phật giáo trên là các trung tâm Phật giáo thuộc Đại thừa Phật giáo. Ngoài ra, tại Đài Loan, các hệ phái Phật giáo khác cũng rất phát triển và xây dựng, bài trí tổ đình theo kiến trúc nhánh phái của mình.

Các trung tâm đào tạo của Phật giáo chỉ nằm trong hệ thống các chùa thờ Phật thuần túy. Đào tạo Phật giáo tại Đài Loan được chia thành nhiều cấp bậc. Các tăng ni từ các chùa hoặc các nước khác đến

đây tu học được bố trí ăn ở tại chùa. Cấp đạo tạo gồm có tu học tại chùa sau khi tốt nghiệp chương trình này sẽ được cấp bằng tương đương với bằng cử nhân. Cấp đào tạo cao hơn được đào tạo trong các viện nghiên cứu. Tốt nghiệp các chương trình của nghiên cứu viện sẽ được cấp bằng tương đương thạc sĩ hoặc tiến sĩ. Hệ thống bằng do các chùa Đài Loan cấp hiện nay bộ giáo dục Việt Nam công nhận tương đương với bằng do bộ giáo dục Việt Nam và các nước cấp. Thực tế đã có rất nhiều tăng ni sư sau khi tu học và tốt nghiệp tại các trung tâm đào tạo trong các chùa Đài Loan về nước được tiếp tục theo học các khoá đào tạo thạc sĩ, tiến sĩ tại các trường đại học và Viện nghiên cứu tại Việt Nam.

## **2. Đạo giáo**

Các cơ sở đạo giáo Đài Loan cũng được chia thành hai nhóm.

- Thứ nhất là các cơ sở đạo giáo chính thống. Đây là những trung tâm đạo giáo có tính chất quy mô lớn với hệ thống thần được thờ đầy đủ từ bậc cao đến thấp. Điển hình như cung Chỉ Nam. Cung Chỉ Nam tọa lạc trên một ngọn núi nằm ở phía Nam thành phố Đài Bắc. Cung Chỉ Nam được liệt vào một trong 10 danh thắng lớn của Đài Loan. Khu điện thờ thứ nhất đi từ chân núi lên của Chỉ Nam cung là Thuần Dương điện thờ vị thần chính là tiên chủ Đồng Tân, người đời Đường. Lúc ông sinh ra có mây quang vào nhà, thiếu niên đã thông minh lỗi lạc, sau đỗ tiến sĩ. Phía dưới chính điện thờ Bát Tiên. Bát tiên được bài trí theo kiểu để một bàn tròn mặt bàn là hình âm dương, xung quanh bàn là 8 cái ghế để tên 8 vị tiên. Chính giữa là ghế của Đồng Tân

Đi một vòng quanh núi là sang đến Lăng Tiêu bảo điện. Trên cùng là Ngọc Tinh điện thờ Ngọc Tinh Thượng đế cùng Tam quan (Thiên quan, Địa quan, Thủy

quan) ngoài ra phía dưới còn thờ Quan Thánh đế quân (Quan Công), Phù Hữu đế quân, Từ Mệnh đế quân, Đẩu Lão Nguyệt quân, Lôi Thanh Phổ Hoá Thiên Tôn (Thần sấm), Mã Vương Triệu Yên Tây Đại Nguyên sư. Tiếp đến là Tam Thanh điện thờ Tam Thanh: Ngọc Thanh Nguyên Thủy Thiên Tôn, Thượng Thanh Linh Bảo Thiên Tôn và Đại Thanh Đạo Đức Thiên Tôn. Tam Thanh điện đồng thời còn phối thờ Phù Hữu đế quân, Đông Hoa đế quân, Diêu Trì Kim Mẫu...

Đi vòng qua bên kia sườn núi là Đại Hùng Bửu điện, là nơi thờ Phật. Nơi đây thờ các vị Phật: Thích Ca Mâu Ni, A Di Đà Phật, Dược Sư Phật, Văn Thù Bồ tát, Phổ Hiền Bồ tát, Quan Thế Âm Bồ tát. Phía trước của Đại Hùng bửu điện là Thiên vương môn có tứ đại Thiên vương và Di Lạc Phật.

Đi vòng một chút nữa là đến Đại Thành điện. Đại Thành điện còn được gọi là Khổng miếu. Nơi đây thờ Khổng Tử, Mạnh Tử, Tăng Tử và các nho gia khác. Đây có thể nói là một mẫu điển hình của hình thức tam giáo đồng nguyên.

- Thứ hai, các cơ sở đạo giáo dân gian. Đây là loại hình các cơ sở đạo giáo không thờ đủ hệ thống các vị thần đạo giáo. Mỗi một điện thờ đạo giáo kiểu này lựa chọn một vị thần nhất định để thờ chính ví dụ như Hành Thiên cung thờ Quan Công, hoặc Mã Tổ miếu thờ Mã tổ. Hành Thiên quán là một quán thờ Quan Thánh đế quân rất nổi tiếng tại thành phố Đài Bắc. Tôn chỉ của quán này khi được xây dựng là: Hành Thiên quán là một nơi yên tĩnh tôn nghiêm do vậy ở đây quy định không đốt tiền vàng mã, không nhận tượng cúng, không lên đồng, cầu thực, không nhận lễ lộc, không để hòm công đức. Đây là tôn chỉ khá đặc biệt cho một quán thờ tại Đài Loan. Các quán thờ khác chúng tôi đến hiện tượng đốt vàng mã là

khá phổ biến. Thông thường các quán có bán vàng mã ngay tại quán. Hình thức bán vàng mã mỗi quán có khác nhau. Có quán mỗi xuất vàng mã đều được để sẵn, khách thập phương đi lễ tự mình bỏ tiền vào hòm công đức rồi lấy một xuất mang vào thắp hương. Có quán có người đứng bán, quy định mỗi xuất từ 50 – 100 kua. Đồ lễ khi đến Hành thiên quán được bán phổ biến đúng là không có vàng mã. Ngoài ra, tôn chỉ chủ đạo của việc xây miếu này là lấy tôn giáo, văn hoá, giáo dục, y tế và từ thiện làm 5 điều chí nghiệp phục vụ cho xã hội. Họ coi đây là một cách truyền bá tôn giáo sát thực, hiệu quả, không cầu danh lợi. Hành thiên quán coi nhiệm vụ làm sạch lòng người, làm ổn định xã hội là trách nhiệm vĩnh hằng của họ. Những người xây dựng ngôi miếu này mong muốn những việc làm công đức của họ sẽ được truyền lại cho đời sau để con cháu nhìn vào đó mà tu tâm dưỡng tính.

Công trình xây dựng Hành thiên cung hoàn tất trong 12 năm từ năm Dân Quốc 45 đến năm Dân Quốc 56. Đến nay, Hành thiên cung là một toà nhà nguy nga gồm 3 gian gồm Bắc đầu phân cung, Tam Hạp phân cung và Hoà đài bắc bản cung. Năm Dân Quốc thứ 64, tiến hành xây dựng thư viện của Hành thiên cung ở gần đó. Đến ngày 1 tháng 1 năm Dân quốc thứ 57, thư viện bắt đầu mở cửa phục vụ độc giả.

Hành thiên cung tam cung thường ngày dành cho tín chúng tới lễ tế giải trừ tai hoạ, thu nhận phước lành, cầu bình an. Ngày 24 tháng 6 âm lịch là ngày Quan Thánh Đế Quân thọ nhật, Hành thiên cung cử hành đại lễ long trọng trang nghiêm cầu chúc thánh thọ vô cương.

Ngày 1 đến ngày mùng 9 tháng 3 và tháng 9 cử hành lễ tiết. Thu tiết mở đại pháp hội cúng thần đất cầu an được gọi là

Bái Đẩu. Trong kỳ pháp hội hàng đêm đều trì tụng bảo kinh. (kinh quan thánh), để cho mọi tín chúng với tâm lành thiện tín lễ thần đất cầu phúc, lộc, thọ, hợp gia bình an, mưa thuận gió hoà, quốc thái dân an.

Ngày nay, người đến lễ Hành thiên quán rất đông. Mọi người đều tuân thủ nghiêm ngặt quy định không đốt vàng mã của quán. Đây cũng là một trong những địa điểm có tên trong bản đồ du lịch của thành phố Đài Bắc. Hôm chúng tôi đến không đúng vào ngày rằm mồng một hay ngày nghỉ cuối tuần nhưng người đến lễ đông nghịt. Gian tiền đường kê các dãy bàn ghế dài. Đây là khu vực dành riêng cho những người lễ có nhu cầu đọc kinh. Kinh tụng tại quán là bộ kinh riêng của Quan công Loại kinh này hiện Việt Nam vẫn chưa phổ biến ngay cả trong các chùa thời Quan Công vùng đồng bằng sông Cửu Long.

Tại quán có rất nhiều người thuộc quán. Họ là những tín đồ tình nguyện làm việc cho quán. Trang phục họ mặc là áo chùng dài màu ghi. Công việc chính của họ là giúp người đến lễ trong các việc thắp hương ( mỗi người khi vừa vào quán liền được phát đủ số hương dùng để cắm trong quán), giúp người đi lễ làm phép thánh. Phép thánh được làm như sau:

Người đi lễ xếp thành nhiều hàng dài. Người của quán đứng cầm ba que hương bắt quyết đưa lên trên đầu, quay mặt vào của đền lễ ba lễ rồi mới bắt đầu làm phép thánh cho từng người. Đầu tiên, người ban phép thánh hỏi tín đồ tên tuổi, địa chỉ. Sau đó bắt quyết, đưa que hương vẫn cầm trên tay đã bắt quyết ra phía trước người nhận phép 7 lần. Lần thứ hai chuyển sang đằng sau 7 lần, rồi đưa lên trên đầu. Cứ từ từ như vậy, mỗi người được nhận phép này trong khoảng thời gian chừng một phút. Người ta tin rằng phép thánh mang

lại cho họ nhiều may mắn, đạt được nguyện cầu, gia tăng sức khoẻ. Trong trường hợp, người đi lễ cầu nguyện cho đứa trẻ con thì họ không nhất thiết phải đưa đứa trẻ đến quán nhận phép mà chỉ cần mang theo cái áo đang mặc của đứa trẻ. Phép thánh được thực hiện trên chiếc áo theo đúng quy trình thực hiện cho một người. Người thực hiện nghi lễ ban phép thánh và cả người nhận phép thánh ai nấy trông đều thành tâm.

Miếu thờ Mã Tổ ở Chung Lịch được kết cấu theo dạng 3 tầng. Tầng 1 thờ Mã tổ. Gian thờ rất rộng, ước chừng khoảng 70-80m<sup>2</sup>. Bên ngoài là ba bàn lớn vừa dài vừa rộng để khách thập phương đặt đồ lễ. Bên trong là ba khám thờ. Khám giữa thờ Mã Tổ. Bên phải thờ hình một con ngựa, bên trái thờ chủ sinh nương nương. Hệ thống tượng trên ban thờ Mã tổ gồm 4 tượng. Bên trên là tượng một nữ thần. Tượng có khuôn mặt trái xoan, sắc mặt tươi tỉnh, ở tư thế ngồi, hai tay đặt trên gối, chân đi hài, mặc áo đỏ, đầu đội mũ. Mũ được làm cầu kỳ, ở giữa đính một viên ngọc đỏ. Phía sau, trong khám là bộ 3 tượng. Tượng ở giữa là tượng Mã Tổ. Hai tượng nữ hai bên trông giống tượng nữ bên ngoài từ cách ăn mặc cho đến mũ đội nhưng có kích thước nhỏ hơn. Tượng Mã Tổ được làm to nhất. Tượng tạc khuôn mặt một người phụ nữ trung tuổi. Mặt hơi vuông, sắc mặt nghiêm nghị và phúc hậu. Tượng cũng được mặc áo đỏ, hoa văn cầu kỳ hơn các tượng khác. Đầu đội mũ, mũ này khác với mũ của ba tượng kia. Mũ có chia các cánh hai bên và ở giữa theo kiểu mũ hoàng hậu. Đỉnh giữa của mũ có hoa văn màu xanh và ở chính giữa cũng được đính một viên ngọc đỏ. Nhìn vào hệ thống tượng thờ cách ăn mặc và bài trí, chúng ta dễ dàng đoán ra địa vị, và vai trò của từng vị nữ thần này. Vị trí cao nhất là Mã Tổ. Hai bên Mã Tổ

là hai châu, phía trước là một người kế cận với Mã Tổ có địa vị quan trọng.

Vị thần ngựa thờ phía bên phải ban thờ Mã Tổ có chức vụ tam quan đại thần. Tượng ngựa được tạc cấu kỳ, nét điêu khắc mềm mại, theo thế đang phi tiến lên phía trước nhưng đầu ngựa lại quay ngược lại nhìn vào ban thờ Mã Tổ.

Vị nữ thần được thờ phía bên phải ban thờ Mã Tổ là ai chúng tôi chưa rõ chính xác chỉ đoán là quốc mẫu. Tượng quốc Mẫu được đặt trong khám thờ, hai bên có hai thị nữ đứng châu. Tượng tạc hình một người phụ nữ tầm trung tuổi, có khuôn mặt trái xoan trông nghiêm nghị và bao dung. Đầu tượng đội mũ, mũ làm theo kiểu mũ vương hậu nhưng khác với mũ Mã Tổ. Mũ không chia thành ba phần rõ ràng, Phần đội chính màu đỏ, giữa có đính một viên ngọc, phần trang trí xung quanh điểm nhiều màu trắng và bao trùm cả mũ. Phía bên trên tượng này, ngoài khám dịch sang bên phải là tượng một người đàn ông mặt đỏ râu dài, đầu đội mũ. Kiểu mũ giống với kiểu mũ của vị thần bên ngoài của ban thờ Mã Tổ.

Hai bên điện thờ là hai dãy hành lang. Phía hành lang bên phải kê hàng loạt bàn cho người đi lễ để đồ hoặc túi xách của họ. Phía hành lang bên kia dẫn vào một gian phòng rộng hơn gian thờ là nơi bán các đồ lưu niệm. Dọc lối đi vào là mấy giá sách trên để rất nhiều băng, sách tôn giáo với đủ loại khác nhau. Khách thập phương nếu quan tâm có thể cầm các cuốn sách này về đọc không phải trả tiền. Đây là loại sách để phát cho quảng đại quần chúng, không bán tại các nhà sách.

Tầng hai chia thành hai gian thờ riêng biệt. Gian thờ có cách bài trí tượng và một loại hình tín ngưỡng chưa từng thấy tại Việt Nam. Khu thờ chính thờ một vị thần thoát nhìn thấy là nam giới, nhìn kỹ lại thật khó xác định giới tính chính xác

của vị thần này. Tượng được tạc ở tư thế ngồi, hai chân bắt chéo, bàn chân ngựa lên trên đan theo tư thế ngồi kiết già. Tượng có 4 cặp tay. Hai tay giữa kiết ấn đặt trước ngực. Kiểu ấn này là kiểu ấn hàng ma. Đây không phải là kiểu ấn thuộc Phật giáo. Hai bên sườn mỗi bên 3 tay, mỗi tay đều cầm một loại pháp khí khác nhau. Vị thần này có khuôn mặt vuông dài trông nam tính nhưng rất thư sinh với hai tai to và dài, dài tai chảy xệ xuống, một nốt ruồi đỏ ở ấn đường. Tượng thể hiện một người đàn ông còn trẻ, tuổi khoảng ngoài 30. Trang phục của tượng trông giống trang phục của một thái tử. Hai bên tượng là hai vị hộ thần trông mặt mũi dữ tợn, vị nào cũng có 3 đầu 6 tay trong tay cũng cầm các pháp khí. Sau nhờ dòng chữ nhỏ dưới chân tượng, chúng tôi được biết đây là tượng Đẩu Lão Nguyên Quân

Ngay phía trước, sát với ban thờ Đẩu Lão Nguyên Quân là một bàn hình vuông bằng đồng đen, ở giữa là hình tròn âm dương, xung quanh là các họa tiết các con vật như: hươu, nai, khỉ, gà, rắn rồng... đủ 12 con giáp. Nét chạm khắc tinh xảo.

Xung quanh gian thờ là tượng của 60 vị thần hộ mạng tính theo lục thập hoa giáp. 60 tượng này là 60 vị thần có khuôn mặt khác nhau rất phong phú và đa dạng. Ông thì già, ông thì trẻ, khuôn mặt ngắn dài, hiền lành, hung dữ đều đủ cả. Đặc biệt có một vị thần được tạc với hai mắt có hai bàn tay mọc ra trông thật sợ. Mỗi năm đến tên năm nào thì vị thần đó được đeo một băng đỏ quanh người. Băng ghi: thái tuế tinh quân.

Khi mới bước vào gian thờ này, chúng tôi không nhận diện được đây là khu thờ nào? cách thức thờ vị thần này ra sao? May thay, lúc đó có một người đàn ông Đà loan tuổi chạc ngoài 60 đang đứng lễ.

Tôi đứng ngẩn người xem ông ta lễ bái vì cung cách lễ của ông ta với tôi là khá ấn tượng. Đầu tiên, ông đứng chắp tay khấn bái trước ban thờ Đẩu Lão Nguyên Quân. Xin âm dương được rồi, ông liền tìm đến một bức tượng bên phía tường bên trái. Ông nhắm mắt, hai tay đặt lên vai tượng, mồm khấn bái một điều gì đó rồi từ từ đưa hai tay xoa vào mặt. Ông cứ thế làm đi làm lại ba lần liền. Xong đâu đấy, ông lại ra trước ban thờ Đẩu Lão Nguyên Quân khấn bái thêm lần nữa rồi từ từ vào bên trong, đứng trước vòng tròn âm dương, ông dang rộng đôi tay, cố sức nhào hết mình nằm áp vào vòng tròn đó. Một lúc sau, ông lại lấy tay xoa khắp mặt. Quy trình khấn bái của ông đến đó là kết thúc. Nhìn ông thật mãn nguyện. Dường như ông hiểu rằng các vị thần đã ban phước cho điều mà ông cầu nguyện.

Đội ông cụ lễ xong, tôi mới từ từ đi vào quan sát, tìm hiểu. Thắc mắc mãi rồi đột nhiên tôi nhìn thấy hàng chữ nhỏ ghi dưới chân các tượng nhỏ và chợt hiểu đây là các vị thần hộ mệnh của mỗi người tính theo lục thập hoa giáp. Tôi chạy đến vị thần mà ông già vừa cầu khấn thấy ghi cho người năm nay 66 tuổi. Quả đúng với ước đoán của tôi về độ tuổi của ông ta. Thấy một người đàn ông đang đi rút những que hương trong lư hương cho khỏi khói, tôi liền hỏi ông ta tượng này để làm gì? Ông liền nói tôi phải đi tìm tượng theo tuổi của tôi. Thế là tôi đã đúng. Tôi đi đếm lại thấy đủ đúng 60 tượng với 60 tuổi khác nhau. 60 tượng được bố trí như sau: Hai bên thẳng ban thờ Natra thái tử mỗi bên có 10 tượng, chia làm hai ô, mỗi ô năm tượng. Một vòng quanh phía bên ngoài, phía trước mỗi bên có 4 tượng, còn lại dọc hai bên chia làm 5 ô, 4 ô đầu mỗi ô có 3 tượng, riêng ô cuối cùng là 4 tượng. Trên tường phía sau lưng các tượng này là một giá

chia thành nhiều ngăn nhỏ bên trong là những tờ giấy màu vàng để tìn đồ ghi tên họ địa chỉ của mình vào đó, gắn sau lưng vị thần hộ mệnh của mình mong thần che chở. Có thể nói đây là một kiểu loại số.

Gian thờ Đẩu Lão Nguyên Quân và 60 vị thần hộ mạng đặt ở phía trong. Phía ngoài tầng hai là gian thờ ba vị thần khác. Đây là 3 vị nam thần. Vị thứ nhất, ở giữa. Đây là tượng một người đàn ông được tạc ở tư thế ngồi, hai tay đặt trên gối. Mặt tượng đen trông oai nghiêm. Đầu đội mũ kiêu mũ quan, quần áo trang phục cũng theo dạng một vị quan lớn. Phía sau lưng có hai hộ vệ đứng hầu. Vị thần thứ hai bên trái cũng được tạc ở tư thế ngồi hai chân hơi khuynh ra, tay trái đặt trên gối, tay phải giơ lên, khuỷu tay gập lại, bàn tay ngửa ra phía trước. Tượng có khuôn mặt hơi kỳ dị, đầu hơi méo, mặt gân guốc. Tượng không mặc quần áo, chỉ đóng khố. Tượng thứ ba bên phải là tượng một người đàn ông độ tuổi khoảng ngũ tuần. Tượng ở tư thế ngồi, hai chân buông thõng, hai tay đặt trên hai gối. Tượng này có khuôn mặt trắng, bộ râu đen dài và rậm. Mũ và trang phục của tượng theo kiểu một vị quan nhỏ.

Tầng ba chỉ có một gian thờ duy nhất. Đây là gian thờ Phật. Chính giữa là Phật Quán Thế Âm bồ tát, bên trái là Văn Thù bồ tát và bên phải là Phổ Hiền bồ tát. Tượng Quan Thế Âm bồ tát là tượng một người phụ nữ trung tuổi, khuôn mặt tươi tắn, phúc hậu, hai mái tai dày, chấy xệ xuống, cổ ngắn tạo cảm giác đây là một người hơi béo. Tượng được tạc ở tư thế ngồi, hai tay đặt trên hai gối. Tượng mặc áo màu vàng không theo dạng áo Phật, bên ngoài choàng một khăn trắng đính nhiều hạt cườm. Trang phục này rất giống với trang phục mẫu. Thoạt nhìn tôi đã lầm tưởng đây mới là tượng Mã Tổ. Nếu không nhờ biển hiệu ghi dòng chữ



Quan Thế Âm bồ tát chắc hẳn khách thập phương cũng không nhận ra vị bồ tát quen thuộc này. Phía trước tượng Quan âm là tượng một vị châu bà. Tượng này tạc cũng trong tư thế ngồi, hai tay gối nhưng kích cỡ nhỏ hơn nhiều so với tượng Quan Âm. Trang phục theo kiểu dạng của trang phục Quan Thế Âm tuy nhiên, mũ khác với mũ của Quan Âm, mũ này có dạng mũ công chúa. Phía trước vị này, bên dưới hai bên là hai vị ngồi trên toà sen, trong tư thế kiết già, tay kết ấn đặt trong lòng. Trang phục của tượng của theo kiểu dạng tượng Quan Âm. Bên trong, hai bên tượng Quan âm là tượng hai thị giả đứng hầu. Tượng Phổ Hiền bồ tát được đặt trên toà sen cao ba tầng. Tượng tạc một người phụ nữ khuôn mặt hiền hậu, tươi tắn ngồi ở tư thế kiết già, tay phải giơ lên bắt quyết, khuỷu tay gập vào, lòng bàn tay ngửa ra phía trước, tay trái cầm một bông hoa sen. Trang phục của tượng theo kiểu dạng trang phục Phật. Ngay sau tượng là hình tượng chạm trổ vòng hào quang. Phía sau nữa là bức phù điêu trạm khắc một con li. Tượng Phổ Hiền bồ tát cũng được đặt trên toà sen cao ba tầng. Tượng tạc một người phụ nữ khuôn mặt hiền hậu, hơi nghiêm nghị, ngồi trên toà sen trong tư thế kiết già, hai tay bắt quyết trước ngực. Phía sau tượng là vòng hào quang. Trang phục tượng theo dạng trang phục Phật. Phía sau nữa là bức phù điêu trạm khắc tinh xảo hình một con phượng.

Hình thức thờ cúng này của người Đài Loan thật ấn tượng. Đây là gian thờ Phật trong một ngôi Miếu khá nổi tiếng tại Chung Lịch. Phật vào Miếu chịu ảnh hưởng mạnh mẽ của tín ngưỡng dân gian. Bởi vậy, hình tượng vị Phật được thờ chính là Quán Thế Âm bồ tát được thể hiện dưới dạng một vị Mẫu thân. Đây là

một nét khá độc đáo trong sự hội nhập và giao lưu tôn giáo.

Như vậy, có thể thấy rằng tại Đài Loan, Phật giáo và Đạo giáo có sự hoà quyền chặt chẽ. Trong cơ sở thờ Phật giáo có phối thờ các vị thần Đạo giáo và trong cơ sở thờ Đạo giáo có phối thờ các vị thần Phật giáo. Tiêu chí để xác định một cơ sở thờ tự là Phật giáo hay Đạo giáo là vị thần thờ chính tại gian chính điện. Nếu tại đó là Phật thì đây là chùa thờ Phật còn nếu là một vị thần bất kỳ của Đạo giáo thì đây là cung, quán đạo giáo.

### 3. Những tương đồng và dị biệt giữa Phật giáo và Đạo giáo tại Đài Loan và Việt Nam

*- Những tương đồng:*

+ Phật giáo và Đạo giáo Đài Loan cũng như Việt Nam đều được chia thành hai hệ thống: Phật giáo, Đạo giáo chính thống và Phật giáo, Đạo giáo dân gian.

+ Đối tượng thờ cúng hay các vị thần Phật giáo và Đạo giáo được thờ trong các cơ sở thờ tự Phật giáo và Đạo giáo tại Đài Loan và Việt Nam là giống nhau. Tại một số chùa, miếu tại Đài Loan có phối thờ một số vị thần mà Việt Nam không có tuy nhiên các vị thần chính đều đồng nhất.

+ Các mô hình Phật giáo và Đạo giáo giống nhau. Tồn tại mô hình Phật giáo, Đạo giáo thuần túy và mô hình Phật-Đạo đan xen, hay tam giáo đồng nguyên.

+ Các ngày lễ tôn giáo là giống nhau và đều theo ngày âm lịch.

*- Những khác biệt*

+ Mô hình Phật giáo, Đạo giáo chính thống và dân gian của Đài Loan có sự tách biệt rõ rệt. Tại Việt Nam, hai mô hình này được hoà quyền chặt chẽ nhất là vùng đồng bằng sông Hồng.

+ Tại Đài Loan, chùa được coi là miếu (ví dụ Cam Lộ tự được gọi là Quan Âm

miếu - đây là chùa thờ Quan Âm) thì tại Việt Nam, quán được coi là chùa (ví dụ Linh Tiên quán, Lâm Dương quán được gọi là Linh Tiên chùa, Lâm Dương chùa). Đặc điểm này biểu thị ý thức Đạo giáo có ảnh hưởng mạnh mẽ trong đời sống tâm linh của người Đài Loan còn ý thức Phật giáo mới là ý thức tôn giáo tác động mạnh mẽ vào người Việt.

+ Hệ thống cung, quán Đạo giáo có tính đạo giáo thuần túy và nguyên bản hiện tức hệ thống thờ Tam Thanh nay đã không còn tại Việt Nam. Những cơ sở thờ tự của Đạo giáo theo kiểu này tại Việt Nam đã và đang dần biến thành cơ sở thờ tự của Phật giáo. Trường hợp Linh Tiên quán là một ví dụ điển hình. Linh Tiên quán được coi là một trong những quán Đạo giáo lớn nhất tại vùng đồng bằng sông Hồng. Ngày nay, tuy hệ thống tượng Tam Thanh và các tượng đạo giáo khác vẫn còn nhưng tính chất đạo giáo trong quán dường như không còn nữa. Quán Linh Tiên hiện giờ do giáo hội Phật giáo quản lý và có sự trụ trì. Điều đó có nghĩa nó đã thực sự biến thành một cơ sở thờ tự của Phật giáo. Hệ thống nghi thức tôn giáo tại quán này hiện nay tuân theo hệ thống nghi thức Phật giáo. Trong khi đó, tại Đài Loan, các cơ sở Đạo giáo kiểu này hiện còn rất nhiều và hoạt động của Đạo giáo vẫn được bảo tồn rất đầy đủ. Cơ sở đạo giáo hiện nay của Việt Nam chỉ còn lại là những quán, đền thờ từng vị thần của Đạo giáo theo mô hình đạo giáo thứ 2 đã được nói đến ở phần trên như Trấn Vũ quán thờ Huyền Thiên Trấn Vũ, hay Đền thờ Quan Công, điện thờ Mẫu...

+ Cách thức hành lễ tại Đài Loan và Việt Nam cũng có khác biệt. Tại Đài Loan nếu là đến chùa, tín đồ sẽ cắm hương vào lư hương rồi đánh lễ chư Phật còn đến quán, đền, miếu tín đồ sẽ cắm hương trên tay đánh lễ sau mới cắm

hương vào lư hương. Tại Việt Nam không có sự phân biệt cách thức cắm hương tại chùa và đền, quán. Cách thức hành lễ là tùy theo cá nhân. Ngoài ra, tại Đài Loan trước mỗi cơ sở thờ tự dù là to hay nhỏ, phía bên ngoài đều có một lư hương. Khách đến lễ cắm hương vào lư hương này rồi đứng khấn trong tư thế mặt quay ra phía ngoài. Đây là sự thể hiện tế Trời. Tại Việt Nam không có nghi thức này.

### **Kết luận:**

Phật giáo và Đạo giáo hiện vẫn là những tôn giáo có ảnh hưởng sâu rộng đến đời sống tâm linh của người dân Đài Loan ngày nay. Các hình thức Phật giáo và Đạo giáo tại Đài Loan vô cùng phong phú và đa dạng. Đặc biệt, hòn đảo này còn lưu giữ được nhiều dấu ấn truyền thống. So sánh với Phật giáo và Đạo giáo tại các nước chịu ảnh hưởng của nền văn minh Trung Quốc, Phật giáo và Đạo giáo Đài Loan có nhiều nét tương đồng. Ngày nay, Phật giáo Đài Loan đang dần dần có ảnh hưởng mạnh mẽ đến Phật giáo thế giới. Tổ đình Phật Quang Sơn hiện có chi nhánh tại hơn 30 nước trên thế giới. Đội ngũ tăng ni theo học Phật pháp tại Đài Loan cũng ngày một gia tăng. Bởi vậy đối với nghiên cứu Phật giáo và Đạo giáo, Đài Loan là một nơi không thể bỏ qua.

### **TÀI LIỆU THAM KHẢO**

1. *Lục thập tinh xá thân tượng và thập nhị tinh tiêu đồ*, Tài đoàn pháp nhân Chung lịch Nhân Mai cung đồng sự hội phát hành, Trung Hoa Dân Quốc năm thứ 94
2. *Chỉ Nam dân lịch*, Chỉ Nam cung quản lý uỷ viên hội phát hành, Trung Hoa Dân quốc năm thứ 95.
3. *Giang Xán Đàng, Nghiên cứu lịch sử Phật giáo Đài Loan 100 năm*, Nhà sách Thiên Nam Đài Bắc phát hành.